TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ. H** **TỈNH K. T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-DS	*Đ. H, ngày 30 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc *"Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị U sinh năm 1991 và anh Phạm Huy H sinh năm 1990

Địa chỉ: Cùng trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Bị đơn: Anh Phạm Khắc Kh, sinh năm 1982

Địa chỉ: 198 Thôn 1, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị U, anh H và anh Kh đồng ý thỏa thuận với nhau: Tính đến ngày 30/6/2020, anh Kh còn nợ chị U và anh H số tiền 112.773.000 đồng *(Một trăm mười hai triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn đồng)* trong đó tiền gốc là 106.996.000 đồng *(Một trăm linh sáu triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng)* và tiền lãi 5.777.000 đồng *(Năm triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn đồng)*. Anh Kh đồng ý trả nợ số tiền trên cho chị Phan Thị U và anh Phạm Huy H, thời hạn trả nợ, trả một lần vào ngày 30/6/2020

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ thời điểm mà các đương sự thỏa thuận và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì bị đơn còn phải

chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ điều 144, khoản 3 điều 147 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phan Thị U và anh Phạm Huy H không khải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là **2.738.300 đồng** *(Hai triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn ba trăm đồng)* theo biên lai số AA/2016/0000747 cho Chị Phan Thị U và anh Phạm Huy H. Ông Phạm Khắc Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **2.819.325 đồng** *(Hai triệu tám trăm mười chín ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn N